

**CÔNG TY CỔ PHẦN
LOGISTICS VICEM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30/06/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	08
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	09 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2022.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2022)
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2022)
Ông Đỗ Văn Huân	Thành viên
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Minh Ngọc	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Huệ	Thành viên
Bà Phạm Thị Thái Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2022)
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên (miễn nhiệm ngày 12 tháng 05 năm 2022)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc
Ông Đàm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng, các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Số: 08/2022/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 07 năm 2022 từ trang 05 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Vicem chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Lục Thị Vân

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		351.531.432.141	335.083.517.094
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		17.938.108.376	13.416.921.038
1. Tiền	111	4.1	17.938.108.376	13.416.921.038
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		175.968.561.048	178.199.253.071
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	20.990.879.270
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	175.968.561.048	157.208.373.801
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		154.976.356.135	140.207.588.838
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	145.417.995.017	134.608.449.795
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	2.581.088.759	2.609.022.929
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	9.974.506.882	5.807.762.180
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(2.997.234.523)	(2.817.646.066)
IV. Hàng tồn kho	140		2.530.568.543	2.547.160.210
1. Hàng tồn kho	141	4.7	2.530.568.543	2.547.160.210
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		117.838.039	712.593.937
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		117.838.039	712.593.937
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		75.600.913.365	84.726.668.747
I. Tài sản cố định	220		62.600.913.365	71.726.668.747
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	62.600.913.365	71.726.668.747
Nguyên giá	222		256.956.649.977	263.421.077.382
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(194.355.736.612)	(191.694.408.635)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.000.000.000	13.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	13.000.000.000	13.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		427.132.345.506	419.810.185.841

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		105.829.395.598	89.253.385.130
I. Nợ ngắn hạn	310		105.829.395.598	89.253.385.130
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	55.229.777.974	57.718.705.409
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	230.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	789.676.307	1.865.650.784
4. Phải trả người lao động	314	4.11	17.491.942.422	17.953.522.748
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	8.125.630.158	935.266.897
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	11.891.153.666	3.673.815.286
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.14	5.798.180.971	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.15	6.503.034.100	6.876.424.006
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		321.302.949.908	330.556.800.711
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	321.302.949.908	330.556.800.711
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131.040.000.000	131.040.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131.040.000.000	131.040.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		53.070.783.332	53.070.783.332
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		127.245.045.585	127.245.045.585
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.947.120.991	19.200.971.794
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		2.103.018.000	2.103.018.000
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.844.102.991	17.097.953.794
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		427.132.345.506	419.810.185.841



Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Phạm Thị Ngọc
Phụ trách phòng kế toán

Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	4.18	152.855.930.974	150.338.317.985
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		152.855.930.974	150.338.317.985
3. Giá vốn hàng bán	11	4.19	146.449.750.487	133.541.984.373
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.406.180.487	16.796.333.612
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.20	9.899.736.270	3.611.101.892
6. Chi phí tài chính	22		53.213.476	1.572.264.688
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.21	12.174.284.042	8.407.007.001
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.078.419.239	10.428.163.815
9. Thu nhập khác	31	4.22	5.771.485.580	42.972.201
10. Chi phí khác	32		44.776.080	16.432.716
11. Lợi nhuận khác	40		5.726.709.500	26.539.485
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.805.128.739	10.454.703.300
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.24	1.961.025.748	2.123.340.660
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.844.102.991	8.331.362.640



Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Phạm Thị Ngọc
Phụ trách phòng kế toán

Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.805.128.739	10.454.703.300
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	4.23	9.125.755.382	11.164.066.725
Các khoản dự phòng	03		5.977.769.428	6.649.526.631
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.659.093.450)	(3.611.101.892)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		15.249.560.099	24.657.194.764
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.423.075.407)	29.669.457.372
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.591.667	(672.362.385)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.112.666.520	(10.320.056.242)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		20.990.879.270	-
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.10	(2.405.672.865)	(2.217.462.889)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.988.143.700)	(2.901.218.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.552.805.584	38.215.551.820
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		5.374.090.910	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(113.984.202.866)	(97.754.350.873)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		95.224.015.619	69.287.298.631
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.354.478.091	3.137.365.975
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.031.618.246)	(25.329.686.267)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		4.521.187.338	12.885.865.553
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		13.416.921.038	20.389.483.860
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	17.938.108.376	33.275.349.413

Đỗ Văn Hoàn
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Phạm Thị Ngọc
Phụ trách phòng kế toán

Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Logistics Vicem (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo:

- Quyết định số 24/2000/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên (tên cũ: Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1) thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301975289 ngày 24 tháng 04 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 06 tháng 12 năm 2021 để thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Ngày 07 tháng 12 năm 2005, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 41/UBCK-GPNY của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước với mã chứng khoán HTV.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần đây nhất là 131.040.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	65.623.610.000	50,08	65.623.610.000	50,08
Các cổ đông khác	65.416.390.000	49,92	65.416.390.000	49,92
Cộng	131.040.000.000	100,00	131.040.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 là 260 (31 tháng 12 năm 2021 là: 235).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác và không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không và không hoạt động tại trụ sở);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước, trừ cho thuê lại lao động);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Công ty có công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Lầu 05, Tòa nhà Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	65,00%	65,00%	65,00%

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức Kế toán trên máy vi tính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2022 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2021.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	1.332.964.133	29.180.304
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	16.605.144.243	13.387.740.734
Cộng	<u>17.938.108.376</u>	<u>13.416.921.038</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn là khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 06 - 12 tháng.

Đầu tư góp vốn vào công ty con được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức (a)	13.000.000.000	-	(*)	13.000.000.000

(a) Khoản đầu tư này chiếm 65,00% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức, một công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bất động sản.

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	81.598.975.539	-	78.898.103.529	-
Phải thu từ khách hàng:				
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Long Phước	18.888.438.685	-	22.309.472.628	-
Các khách hàng khác (*)	44.930.580.793	-	33.400.873.638	-
Cộng	145.417.995.017	-	134.608.449.795	-

(*) Tại ngày 30/06/2022, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Trả trước cho người bán là bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	390.291.359	1.262.815.629
Trả trước cho người bán:		
Công ty TNHH Hàng hải Việt Phong	760.000.000	-
Công ty TNHH Vận tải Kinh doanh XNK Trường Nguyên	500.000.000	-
Ông Đỗ Khôi Nguyên	420.000.000	420.000.000
Các nhà cung cấp khác	510.797.400	926.207.300
Cộng	<u>2.581.088.759</u>	<u>2.609.022.929</u>

4.5. Phải thu ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu khác từ bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	450.000.000	-	450.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác:				
Lãi dự thu	3.671.944.281	-	2.741.419.832	-
Ký cược, ký quỹ	2.436.000.000	-	-	-
Phải thu từ bồi thường	2.295.018.548	-	2.544.408.654	-
Phải thu người lao động	1.067.463.557	-	-	-
Phải thu khác	54.080.496	-	71.933.694	-
Cộng	<u>9.974.506.882</u>	-	<u>5.807.762.180</u>	-

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành, Xã Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	6.189.135.234	3.191.900.711	5.495.711.396	2.678.065.330
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
		Thời gian quá hạn		Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV Cát Vạn Hưng	979.302.000	-	979.302.000	-
Công ty TNHH Cát Tường Hậu Giang	459.522.890	-	459.522.890	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC	190.452.185	-	190.452.185	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Long Phước	2.965.865.101	2.076.105.571	1.047.712.974	733.399.082
Công ty Cổ phần Bảo Việt Phát	1.185.242.196	829.669.537	2.770.124.610	1.939.087.227
Công ty TNHH Globalink Thăng Long	408.750.862	286.125.603	-	-
Các khác hàng khác	-	-	48.596.737	5.579.021
Cộng	6.189.135.234	3.191.900.711	5.495.711.396	2.678.065.330

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.7. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.169.015.846	-	1.609.313.912	-
Công cụ, dụng cụ	361.552.697	-	210.013.636	-
Hàng gửi bán	-	-	727.832.662	-
Cộng	<u>2.530.568.543</u>	<u>-</u>	<u>2.547.160.210</u>	<u>-</u>

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lô Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2022	2.203.932.585	255.660.226.380	5.556.918.417	263.421.077.382
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.464.427.405)	-	(6.464.427.405)
Tại ngày 30/06/2022	2.203.932.585	249.195.798.975	5.556.918.417	256.956.649.977
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2022	2.173.487.376	186.641.147.323	2.879.773.936	191.694.408.635
Khấu hao trong kỳ	30.445.209	8.765.199.055	330.111.118	9.125.755.382
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.464.427.405)	-	(6.464.427.405)
Tại ngày 30/06/2022	2.203.932.585	188.941.918.973	3.209.885.054	194.355.736.612
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2022	30.445.209	69.019.079.057	2.677.144.481	71.726.668.747
Tại ngày 30/06/2022	-	60.253.880.002	2.347.033.363	62.600.913.365

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 111.913.321.657 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho bên liên quan	-	-	792.000.033	792.000.033
Phải trả cho người bán:				
Doanh nghiệp tư nhân Trung Tài	19.321.121.168	19.321.121.168	21.320.589.116	21.320.589.116
Công ty TNHH Vận tải Hán Tiến	6.184.881.265	6.184.881.265	7.749.350.601	7.749.350.601
Phải trả cho các đối tượng khác	29.723.775.541	29.723.775.541	27.856.765.659	27.856.765.659
Cộng	55.229.777.974	55.229.777.974	57.718.705.409	57.718.705.409

4.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2022 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Phải nộp	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.941.429.677	3.941.429.677	3.941.429.677	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	761.025.748	1.961.025.748	1.961.025.748	2.405.672.865	1.205.672.865	1.205.672.865
Thuế thu nhập cá nhân	28.650.559	503.460.360	503.460.360	1.134.787.720	659.977.919	659.977.919
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	519.890.499	519.890.499	519.890.499	-	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	789.676.307	6.928.806.284	6.928.806.284	8.004.780.761	1.865.650.784	1.865.650.784

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.11. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 30/06/2022.

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Chi phí thuê ngoài vận chuyển	7.982.325.158	865.266.897
Các khoản chi phí phải trả khác	143.305.000	70.000.000
Cộng	8.125.630.158	935.266.897

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải trả cho bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	5.249.888.800	-
Phải trả cho các đối tượng khác:		
Cổ tức phải trả	5.237.336.755	4.025.555
Nhận ký quỹ, ký cược	546.000.000	546.000.000
Các khoản phải trả khác	857.928.111	3.123.789.731
Cộng	11.891.153.666	3.673.815.286

4.14. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản trích chi phí dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định tại ngày 30/06/2022.

4.15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Số dư đầu kỳ	6.876.424.006	2.901.993.726
Trích lập trong kỳ	6.614.753.794	9.421.500.000
Sử dụng trong kỳ	(6.988.143.700)	(2.901.218.800)
Số dư cuối kỳ	6.503.034.100	9.422.274.926

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2021	131.040.000.000	53.070.783.332	124.017.503.555	27.856.060.030	335.984.346.917	
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	8.331.362.640	8.331.362.640	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.227.542.030	(3.227.542.030)	-	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(9.421.500.000)	(9.421.500.000)	
Chia cổ tức	-	-	-	(13.104.000.000)	(13.104.000.000)	
Tại ngày 30/06/2021	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	10.434.380.640	321.790.209.557	
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	8.766.591.154	8.766.591.154	
Tại ngày 01/01/2022	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	19.200.971.794	330.556.800.711	
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	7.844.102.991	7.844.102.991	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.614.753.794)	(6.614.753.794)	
Chia cổ tức	-	-	-	(10.483.200.000)	(10.483.200.000)	
Tại ngày 30/06/2022	131.040.000.000	53.070.783.332	127.245.045.585	9.947.120.991	321.302.949.908	

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.16.2. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	13.104.000	13.104.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	13.104.000	13.104.000
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.		

4.16.3. Cổ tức

Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 05 năm 2022, tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 là 8% trên vốn điều lệ.

4.17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 30/06/2022	Tại ngày 01/01/2022
Ngoại tệ các loại:		
USD	108,37	111,67

4.18. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu dịch vụ vận tải đường thủy	135.178.792.465	135.375.630.377
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	8.459.871.067	4.816.544.444
Doanh thu bốc dỡ hàng hóa	4.724.212.842	2.443.674.751
Doanh thu dịch vụ vận tải đường bộ	4.093.054.600	6.502.468.413
Doanh thu cho thuê kho	400.000.000	1.200.000.000
Cộng	152.855.930.974	150.338.317.985
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm Mục 4.25	76.306.339.339	81.388.062.017

4.19. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	138.878.239.646	129.348.836.454
Giá vốn của hàng hóa đã bán	7.571.510.841	4.193.147.919
Cộng	146.449.750.487	133.541.984.373

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.20. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi bán khoản đầu tư	5.614.733.730	-
Lãi tiền gửi	4.285.002.540	3.611.101.892
Cộng	9.899.736.270	3.611.101.892

4.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.505.085.187	3.727.640.202
Chi phí vật liệu quản lý	174.179.657	107.579.970
Chi phí đồ dùng văn phòng	137.359.564	52.896.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	360.556.327	377.985.249
Thuế phí, lệ phí	1.453.558.308	1.375.594.853
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	179.588.457	140.067.232
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.281.386.364	833.338.347
Chi phí khác bằng tiền	2.082.570.178	1.791.905.148
Cộng	12.174.284.042	8.407.007.001

4.22. Thu nhập khác

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	5.374.090.910	-
Thu nhập khác	397.394.670	42.972.201
Cộng	5.771.485.580	42.972.201

4.23. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.648.456.428	10.257.368.431
Chi phí nhân công	35.268.952.523	27.410.916.597
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.125.755.382	11.164.066.725
Chi phí dịch vụ mua ngoài	93.318.711.561	91.184.667.241
Chi phí khác bằng tiền	2.262.158.635	1.931.972.380
Cộng	158.624.034.529	141.948.991.374

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.24. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	9.805.128.739	10.454.703.300
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	162.000.000
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	9.805.128.739	10.616.703.300
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	1.961.025.748	2.123.340.660

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế.

4.25. Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

1. Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
2. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Bất động sản Trường Thọ Thủ Đức	Công ty con
3. Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty có cùng Công ty mẹ
4. Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty có cùng Công ty mẹ
5. Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty có cùng Công ty mẹ
6. Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	Công ty có cùng Công ty mẹ
7. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	Công ty có cùng Công ty mẹ
8. Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	Công ty cùng Tổng Công ty
9. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	74.912.275.065	74.026.785.931
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	6.381.150.143	2.225.961.733
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	205.345.771	-
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	100.204.560	2.645.355.865
Cộng - Xem thêm Mục 4.3	81.598.975.539	78.898.103.529

Trả trước cho người bán ngắn hạn - Xem thêm Mục 4.4

Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	390.291.359	1.262.815.629
-------------------------------	-------------	---------------

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS VICEM

Địa chỉ: 405 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	Tại ngày 30/06/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Phải thu ngắn hạn khác - Xem thêm Mục 4.5		
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	450.000.000	450.000.000
Phải trả ngắn hạn khác - Xem thêm Mục 4.13		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	(5.249.888.800)	-
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	68.054.539.887	73.888.112.224
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	5.236.285.565	4.271.890.243
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	1.396.625.210	2.969.259.550
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	1.316.801.640	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng	302.087.037	-
Công ty Cổ phần Vicem Thạch cao Xi măng	-	258.800.000
Cộng - Xem thêm Mục 4.18	<u>76.306.339.339</u>	<u>81.388.062.017</u>
Thuê tài sản:		
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	2.476.666.667	2.880.000.000
Mua dịch vụ:		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	807.892.843	776.743.974
Cổ tức đã chia:		
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	5.249.888.800	6.562.361.000

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Ông Hà Quang Hiện	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ ngày 12/05/2022)	12.000.000	-
Ông Huỳnh Trung Hiếu	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm từ ngày 01/01/2022)	-	36.000.000
Ông Đỗ Văn Huân	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	380.000.000	372.000.000
Ông Đàm Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 14/01/2022)	186.660.000	123.084.000
Ông Hoàng Việt	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu từ ngày 01/05/2021)	-	151.544.000
Ông Bùi Nguyên Quỳnh	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Văn Hưng	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Ông Hồ Sĩ An	Thành viên HĐQT	24.000.000	24.000.000
Cộng		650.660.000	754.628.000

4.26. Thu nhập Ban kiểm soát

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	60.000.000	111.000.000

4.27. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính riêng.



Đỗ Văn Huân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 07 năm 2022

Phạm Thị Ngọc
Phụ trách phòng kế toán

Võ Thị Ngọc Diễm
Người lập